

V/v Thư mời báo giá mua bảo  
hiểm du lịch toàn cầu cho các sản  
phẩm thẻ VCB giai đoạn từ  
01/04/2026 đến 31/03/2028

Hà Nội, ngày 9 tháng 1 năm 2026

### THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) có nhu mua bảo hiểm du lịch quốc tế cho các sản phẩm thẻ VCB giai đoạn từ 01/04/2026 đến 31/03/2028. Kính mời Quý đơn vị tham gia chào giá theo các yêu cầu sau:

**1. Yêu cầu về phạm vi thực hiện:** Theo Phụ lục 1 đính kèm.

**2. Thời điểm nộp báo giá:** Trước 10h00 ngày 15 tháng 01 năm 2026.

**3. Hình thức nộp báo giá:**

- Đơn vị chuẩn bị và nộp 01 báo giá theo thư mời báo giá. Việc nộp báo giá theo hình thức trực tiếp. Báo giá phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của doanh nghiệp. Trường hợp ủy quyền phải đính kèm giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp luật
- Địa chỉ nhận báo giá: Ban Mua sắm – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Tầng 10, Tòa nhà Vietcombank, 32 Hàng Bài, Hà Nội.
- Đầu mối nhận báo giá: Trần Thị Thanh Hào. SĐT liên hệ 0936028189.

**4. Thành phần hồ sơ báo giá:** Hồ sơ báo giá do đơn vị chuẩn bị bao gồm:

- Báo giá cần có thông tin của người liên hệ (số điện thoại, email)
- Báo giá nguyên niêm phong, đáp ứng các nội dung Thư mời báo giá.
- Cung cấp bản sao đối với một trong các giấy tờ sau: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Quyết định thành lập doanh nghiệp.

**5. Giá chào:** Đơn vị chào giá bằng VNĐ, giá chào đã bao gồm các loại thuế, chi phí, phí và lệ phí khác có liên quan.

**6. Địa điểm thực hiện dịch vụ:** Toàn cầu.

**7. Thời gian hợp đồng bảo hiểm:**



- Giai đoạn 1: 12 tháng từ ngày 01/04/2026 đến hết ngày 31/03/2027;
- Giai đoạn 2: 12 tháng từ ngày 01/04/2027 đến hết ngày 31/03/2028;

(Thời hạn bảo hiểm cho chủ thẻ được áp dụng 12 tháng kể từ ngày phát hành/gia hạn/tái tục của thẻ).

**8. Hiệu lực của báo giá:** Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp báo giá.

**9. Điều kiện thanh toán:**

❖ **Hình thức thanh toán:** Chuyển khoản theo chỉ dẫn thanh toán được quy định cụ thể tại Hợp đồng.

❖ **Phương thức thanh toán:**

- **Phí bảo hiểm giai đoạn 1:**

+ **Phí bảo hiểm thanh toán đầu kỳ:** VCB thanh toán phí bảo hiểm cho giai đoạn 1 trong vòng 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

+ **Phí bảo hiểm quyết toán cuối kỳ:** VCB thanh quyết toán phí bảo hiểm trên cơ sở số lượng thẻ phát sinh thực tế đến hết ngày 31/03/2027 trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán.

- **Phí bảo hiểm giai đoạn 2:**

+ **Phí bảo hiểm thanh toán đầu kỳ:** VCB thanh toán phí bảo hiểm cho giai đoạn 2 trong vòng 30 ngày kể từ ngày 01/04/2027.

+ **Phí bảo hiểm quyết toán cuối kỳ:** VCB thanh quyết toán phí bảo hiểm trên cơ sở số lượng thẻ phát sinh thực tế đến hết ngày 31/03/2028 trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán.

**Ghi chú:** Thuế không áp dụng theo quy định của Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- PTGD Phùng Nguyễn Hải Yến (đề b/c);
- VT, Ban Mua sắm<sub>3</sub>;

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG BAN MUA SẮM**



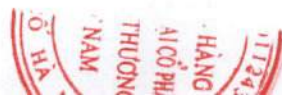
**Nguyễn Thị Hà**

## PHỤ LỤC 1 – PHẠM VI CUNG CẤP

Đính kèm Công văn số 234 /VCB-BMS ngày 09 /01/2026)

### 1. Yêu cầu dịch vụ

| Loại bảo hiểm          | BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ DÀNH CHO CHỦ THẺ VIETCOMBANK                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1. Người được bảo hiểm | <p>Là chủ thẻ của Vietcombank thuộc loại thẻ được tham gia bảo hiểm, gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Các SP được hưởng quyền lợi bảo hiểm tối đa mức 23,3 tỷ VNĐ bao gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank CashPlus Platinum American Express</li><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank Vietnam Airlines American Express Platinum</li><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank Visa Infinite</li></ul></li><li>• Các SP được hưởng quyền lợi bảo hiểm tối đa mức 11,65 tỷ VNĐ bao gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank Mastercard World</li><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank Visa Signature</li><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank American Express Corporate</li><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank Visa Corporate</li><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank Visa Platinum</li><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank Visa Vibe Platinum</li><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank JCB Platinum</li><li>▪ Thẻ GNQT Vietcombank Visa Platinum (không bao gồm Thẻ GNQT Vietcombank Visa Platinum eCard_mã SP: 049)</li></ul></li><li>• Các SP được hưởng quyền lợi bảo hiểm tối đa mức 7 tỷ VNĐ bao gồm:<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Thẻ TDQT Vietcombank Amex hạng vàng</li></ul></li></ul> <p>“Những người được bảo hiểm” bao gồm: Tất cả các Chủ thẻ có tài khoản thẻ ở tình trạng hoạt động; và Bố, mẹ, anh chị em ruột, Vợ hoặc chồng và con phụ thuộc dưới 24 tuổi của Chủ thẻ.</p> |
| 2. Phạm vi bảo hiểm    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Toàn cầu</li><li>- Bảo hiểm tai nạn Chuyển đi nước ngoài và nội địa. Đối với các chuyến đi nội địa, chủ thẻ phải di chuyển một khoảng cách hơn 100km tính từ nơi ở hoặc nơi làm việc của chủ thẻ.</li></ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |



| 3. Quyền lợi                                     | Các SP được hưởng QLBH tối đa mức<br>23,3 tỷ VNĐ                                                                                                                | Các SP được hưởng QLBH tối đa mức<br>11,650 tỷ VNĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Các SP được hưởng QLBH tối đa<br>mức 7 tỷ VNĐ                                                                                                   |
|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                  | 1. Thẻ TDQT VCB Cashplus Platinum<br>American Express<br><br>2. Thẻ TDQT VCB Vietnam Airlines<br>American Express Platinum<br><br>3. Thẻ TDQT VCB Visa Infinite | 1. Thẻ TDQT VCB Mastercard World<br>2. Thẻ TDQT VCB Visa Signature<br><br>3. Thẻ TDQT VCB American Express<br>Corporate<br><br>4. Thẻ TDQT VCB Visa Corporate<br><br>5. Thẻ TDQT VCB Visa Platinum<br><br>6. Thẻ TDQT VCB Vibe Platinum<br><br>7. Thẻ TDQT VCB JCB Platinum<br><br>8. Thẻ GNQT VCB Visa Platinum<br>(không bao gồm Thẻ GNQT<br>Vietcombank Visa Platinum<br>eCard_mã SP: 049) | 1. Thẻ TDQT VCB Amex hạng<br>vàng                                                                                                               |
| <b>3.1. Tai nạn Cá nhân trong Chuyến đi</b>      |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                 |
|                                                  | 23.300.000.000 VNĐ                                                                                                                                              | 11.650.000.000 VNĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Người được BH dưới 65 tuổi mức<br>BH tối đa là: 7.000.000.000 VNĐ<br>Người được BH từ 65 tuổi trở lên<br>mức BH tối đa là: 3.500.000.000<br>VNĐ |
| <b>3.2. Các sự cố phát sinh trong chuyến đi:</b> |                                                                                                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                 |
| <b>3.2.1. Hủy bỏ chuyến<br/>bay</b>              | 11.650.000 VNĐ                                                                                                                                                  | 11.650.000 VNĐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Không bao gồm                                                                                                                                   |

|                                   |                                                                                               |                                                                                                   |                                                                                                |
|-----------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>3.2.2. Trì hoãn chuyển bay</b> | Tối đa 17.894.400 VNĐ, 1.491.200 VNĐ/mỗi giờ, tối đa 12 giờ                                   | Tối đa 9.000.000 VNĐ<br>750.000 VNĐ/mỗi giờ, tối đa 12 giờ                                        | 1.400.000 VNĐ cho mỗi 8 tiếng bị trì hoãn liên tục nhưng không quá 7.000.000 VNĐ;              |
| <b>3.2.3. Hành lý đến chậm</b>    | Tối đa 17.894.400 VNĐ, 1.491.200 VNĐ/mỗi giờ, tối đa 12 giờ                                   | Tối đa 9.000.000 VNĐ<br>750.000 VNĐ/mỗi giờ, tối đa 12 giờ                                        | Không bao gồm                                                                                  |
| <b>3.2.4. Mất hành lý</b>         | Tối đa 23.300.000 VNĐ với mỗi vật/vali-hành lý<br>Tối đa 23.300.000 VNĐ cho máy tính xách tay | Tối đa 10.500.000 VNĐ đối với mỗi vật/vali-hành lý<br>Tối đa 10.500.000 VNĐ cho máy tính xách tay | Tối đa 7.000.000 VNĐ đối với mỗi vật/ vali-hành lý, Tối đa 7.000.000 VNĐ cho máy tính xách tay |

### 3.3. Dịch vụ hỗ trợ đi lại và y tế toàn cầu 24 giờ thông qua tổng đài ISOS

|  |              |              |              |
|--|--------------|--------------|--------------|
|  | Được bao gồm | Được bao gồm | Được bao gồm |
|--|--------------|--------------|--------------|

**4. Điều kiện bảo hiểm:** KH phải sử dụng thẻ Vietcombank để thanh toán tối thiểu 50% chi phí đi lại trong chuyến đi (tiền vé máy bay/vé tàu/các phương tiện vận tải khác (nếu có))

#### Các loại trừ chính:

- Chủ thẻ tham gia tích cực vào các hoạt động chiến tranh và khủng bố
- Vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học, chiến tranh và khủng bố sinh học
- Bệnh tật có sẵn từ trước
- Tình trạng rối loạn tâm thần
- Tự tử, cố ý tự tử hay tự ý gây thương tích
- Không đến là thủ tục tại sân bay theo lịch trình quy định của hãng hàng không
- Tham gia thể thao chuyên nghiệp, các loại đua, đi máy bay không phải máy bay dân dụng với tư cách khách có vé.



**PHỤ LỤC 2 – BẢO GIÁ CHI TIẾT**  
(Đính kèm Công văn số 239/VCB-BMS ngày 09 /01/2026)

| STT         | Quyền lợi                                 | Đơn giá<br>(VND) | Giai đoạn 01/04/2026 - 31/03/2027 |                     | Giai đoạn 01/04/2027 - 31/03/2028 |                     | Tổng           |            |
|-------------|-------------------------------------------|------------------|-----------------------------------|---------------------|-----------------------------------|---------------------|----------------|------------|
|             |                                           |                  | SL thẻ dự kiến<br>mua BH          | Thành tiền<br>(VND) | SL thẻ dự<br>kiến mua BH          | Thành tiền<br>(VND) | SL thẻ         | Thành tiền |
| 1           | Quyền lợi bảo hiểm<br>tối đa 23,3 tỷ VNĐ  |                  | 22.335                            |                     | 22.335                            |                     | 44.670         |            |
| 2           | Quyền lợi bảo hiểm<br>tối đa 11,65 tỷ VNĐ |                  | 382.113                           |                     | 382.113                           |                     | 764.226        |            |
| 3           | Quyền lợi bảo hiểm<br>tối đa 7 tỷ VNĐ     |                  | 1.163                             |                     | 1.163                             |                     | 2.326          |            |
| <b>Tổng</b> |                                           |                  | <b>405.611</b>                    |                     | <b>405.611</b>                    |                     | <b>811.222</b> |            |